
**LỚP CHUYÊN ĐỀ
HOÀN THIỆN KỸ NĂNG NGHIỆP VỤ L/C
THEO NỘI DUNG UCP 600**

Giảng viên: GS. TS. Nguyễn Văn Tiến

Trọng tài viên Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

Chủ nhiệm Bộ môn Thanh toán quốc tế, Học viện Ngân hàng

Bài 8
NGHIỆP VỤ L/C
CẬP NHẬT UCP 600 & ISBP 681

Các ký hiệu viết tắt:

- **L/C**: Letter of Credit.
- **NHPH**: Ngân hàng Phát hành (Issuing Bank).
- **NHTB**: Ngân hàng Thông báo (Advising Bank).
- **NHCK**: Ngân hàng Chiết khấu (Negotiating Bank).
- **NHXM**: Ngân hàng Xác nhận (Confirming Bank).
- **NHđCĐ**: Ngân hàng **Được** Chỉ định (Nominated Bank).

1. KHÁI NIỆM VÀ GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ (1)

4

1.1. Theo ngôn ngữ UCP 600, tại Điều 2:

@ Credit means any arrangement, however named or described, that is irrevocable and thereby constitutes a definite undertaking of the issuing bank to honour a complying presentation.

@ "Tín dụng là một thỏa thuận bất kỳ, cho dù có tên gọi hay được mô tả như thế nào, thể hiện một cam kết chắc chắn không huỷ ngang của NHPH về việc thanh toán khi xuất trình phù hợp.

1. KHÁI NIỆM VÀ GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ (2)

5

1.2. Giải thích thuật ngữ:

**/ Về tên gọi: however named (described):*

- Tiếng Anh:

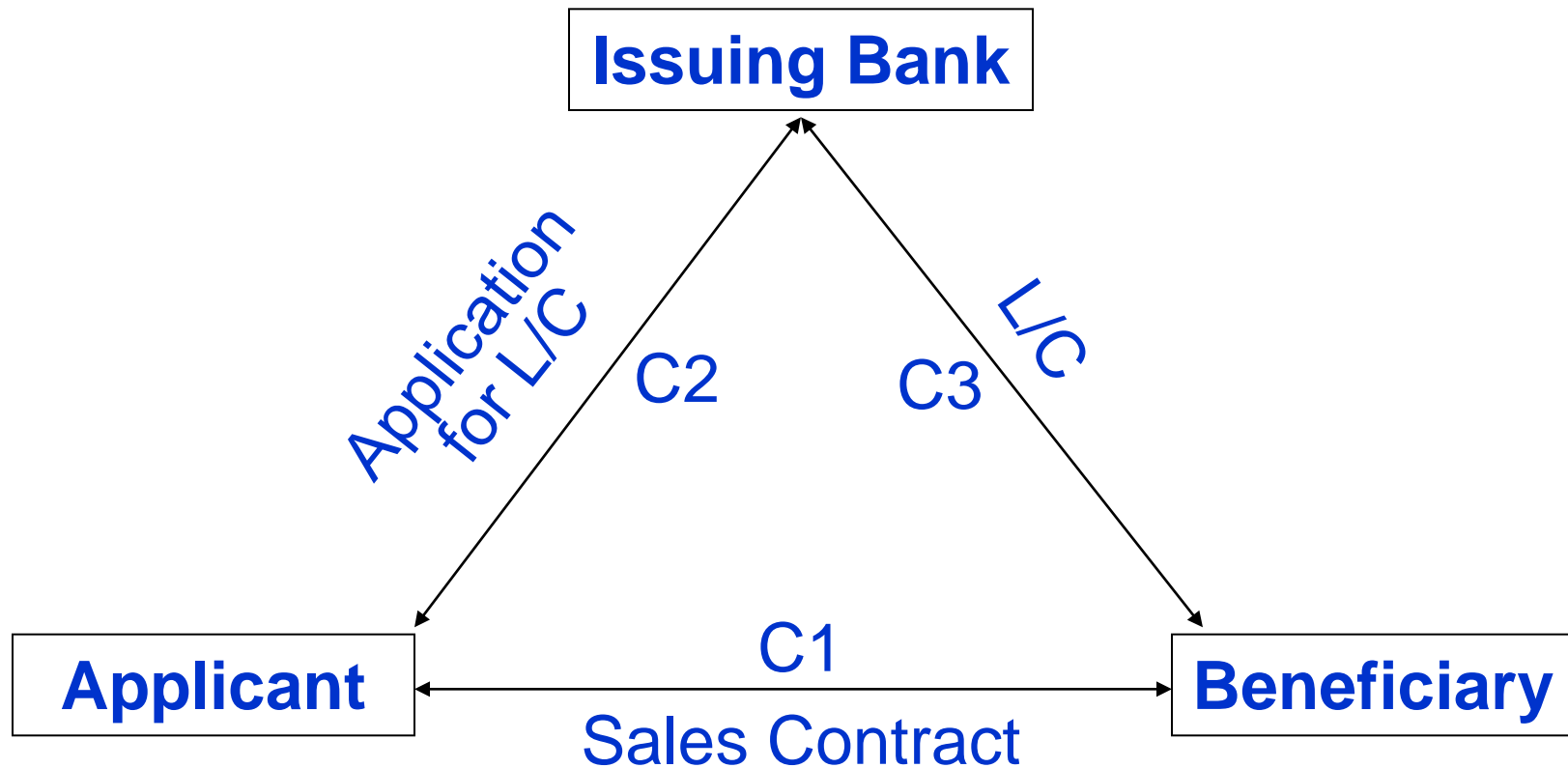
- Tiếng Việt:

/ Tại sao gọi là Tín dụng "Chứng từ**"?*

**/ Về thuật ngữ "Tín dụng - Credit":*

2. ĐẶC ĐIỂM CỦA GIAO DỊCH L/C (1)

2.1. Giao dịch L/C cần tới 3 hợp đồng độc lập:



2. ĐẶC ĐIỂM CỦA GIAO DỊCH L/C (2)

2.2. Giao dịch L/C có 5 đặc điểm:

1. L/C là hợp đồng kinh tế của mấy bên?
2. L/C độc lập với hợp đồng cơ sở và hàng hoá.
3. L/C chỉ GD bằng C.từ và TT chỉ căn cứ vào C.từ.
4. L/C yêu cầu tuân thủ chặt chẽ của BCT.
5. L/C là công cụ TT, hạn chế RR hay công cụ từ chối TT và lừa đảo?

3. VĂN BẢN PHÁP LÝ ĐIỀU CHỈNH L/C

8

3.1. Văn bản pháp lý (riêng):

- UCP
- ISBP
- eUCP
- URR

Quan trọng nhất
UCP 600 & ISBP 681

3.2. Tính chất pháp lý tùy ý của UCP (SS với Luật):

1. Tất cả các phiên bản UCP đều còn nguyên hiệu lực.
2. Chỉ khi trong L/C có dẫn chiếu UCP, thì...

3. VĂN BẢN PHÁP LÝ ĐIỀU CHỈNH L/C

9

3. Các bên có thể thoả thuận trong L/C:

- Không thực hiện, hoặc thực hiện khác đi một hoặc một số ĐK của UCP.

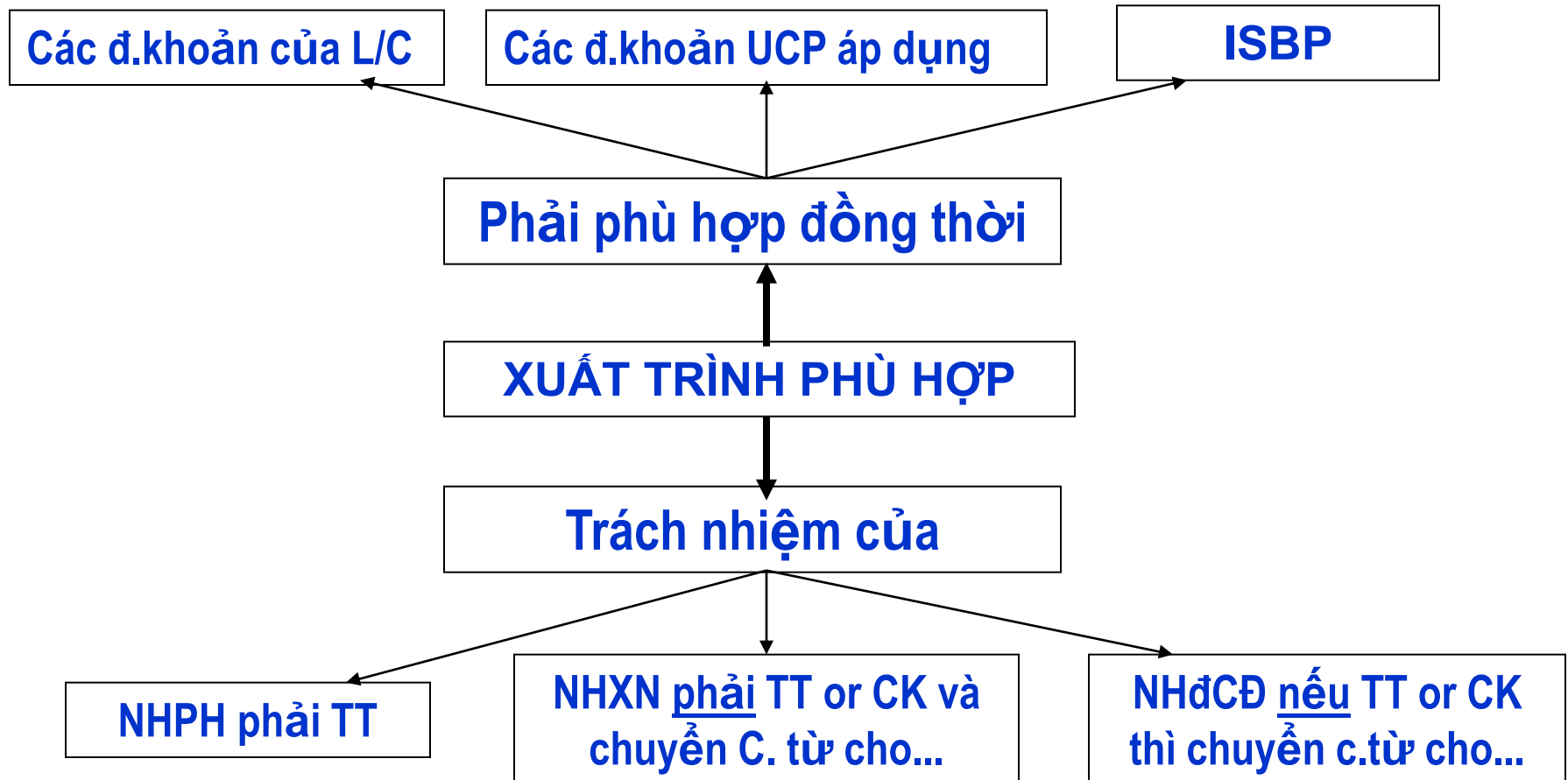
- Bổ sung thêm những ĐK vào L/C mà UCP ko đề cập.

4. Nếu nội dung UCP có xung đột với luật quốc gia, thì luật quốc gia được... → phán quyết của toà án địa phương có thể phủ nhận nội dung giao dịch L/C.

5. Quy tắc tuân thủ: Các ĐK L/C, sau là ĐK UCP áp dụng.

4. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH (1)

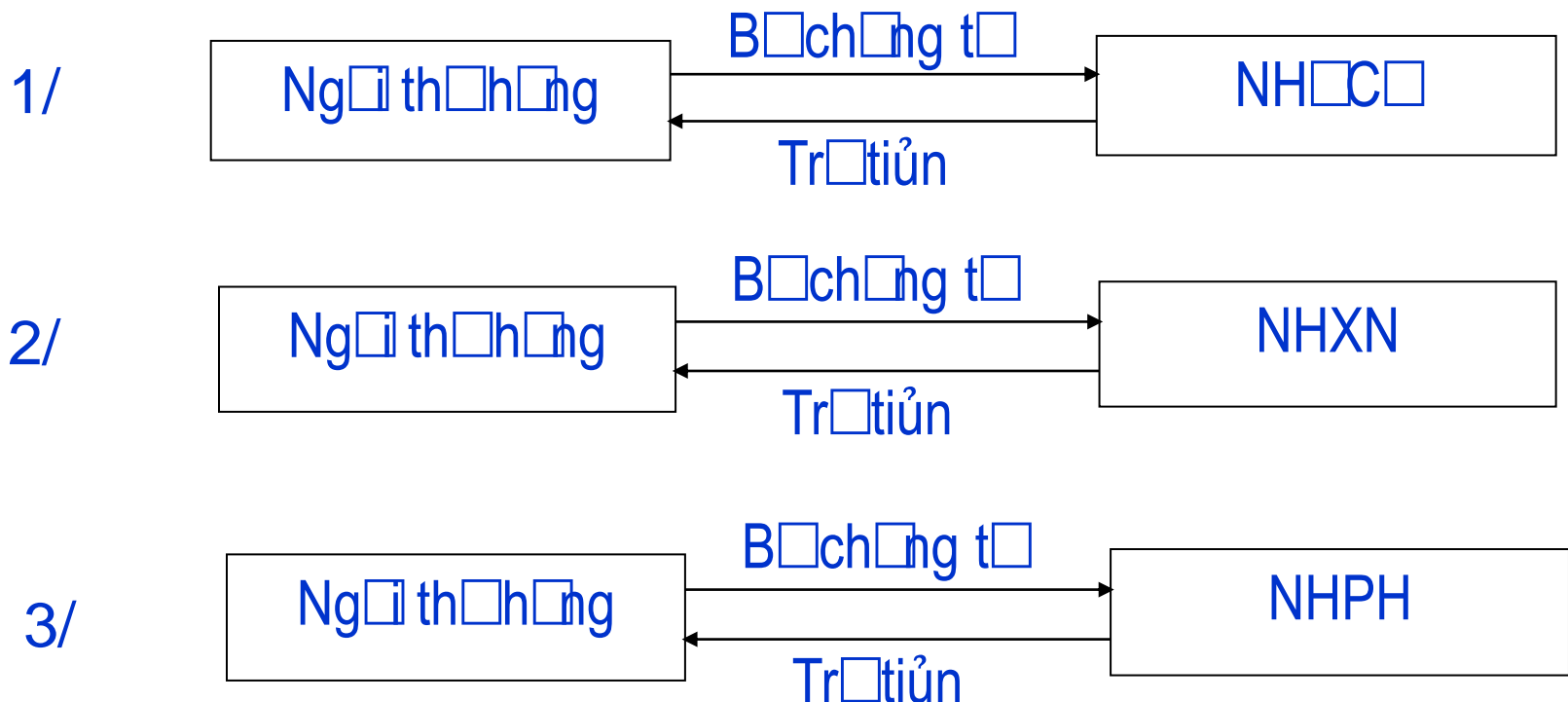
4.1. Xuất trình phù hợp (Complying presentation):



4. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH (2)

11

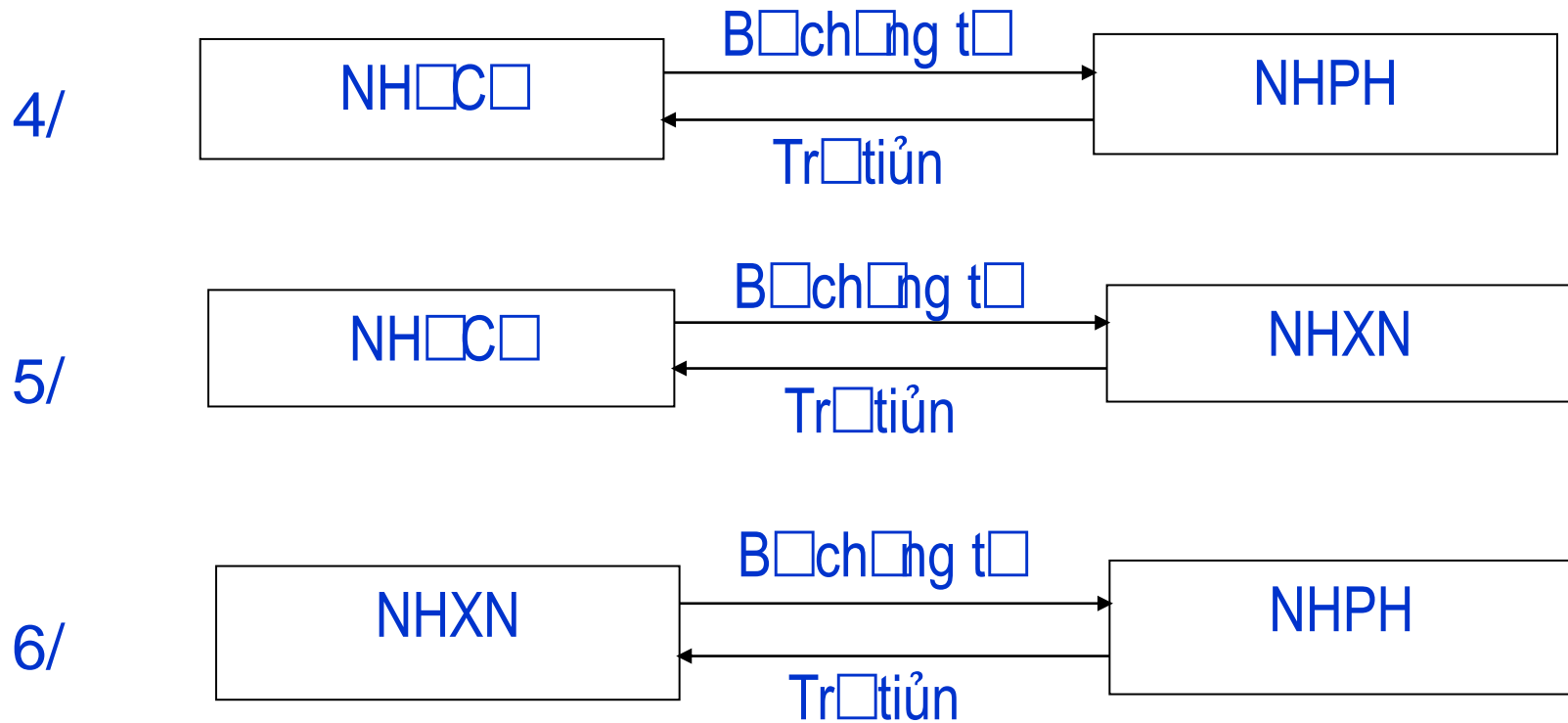
4.2. Xuất trình (Presentation) = Đòi tiền + Chuyển giao ctừ:



4. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH (2)

12

→ Xuất trình (tiếp)



4. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH (3)

4.3. Người xuất trình (*presenter*):

Người thụ hưởng, ngân hàng hoặc một bên khác thực hiện việc xuất trình.

4.4. Địa điểm xuất trình (*Place of Presentation*):

Địa điểm của NH, mà tại đó L/C có giá trị TT or CK.

1/ L/C available with **Issuing bank**.

2/ L/C available with **Confirming bank**.

3/ L/C available with **Nominated bank**.

4/ L/C available with **Any bank**.

4. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH (4)

14

5. Thanh toán (Honour):

a/ Trả tiền ngay (sight payment).

b/ Cam kết trả chậm (deferred payment).

(Cam kết TT và TT khi...)

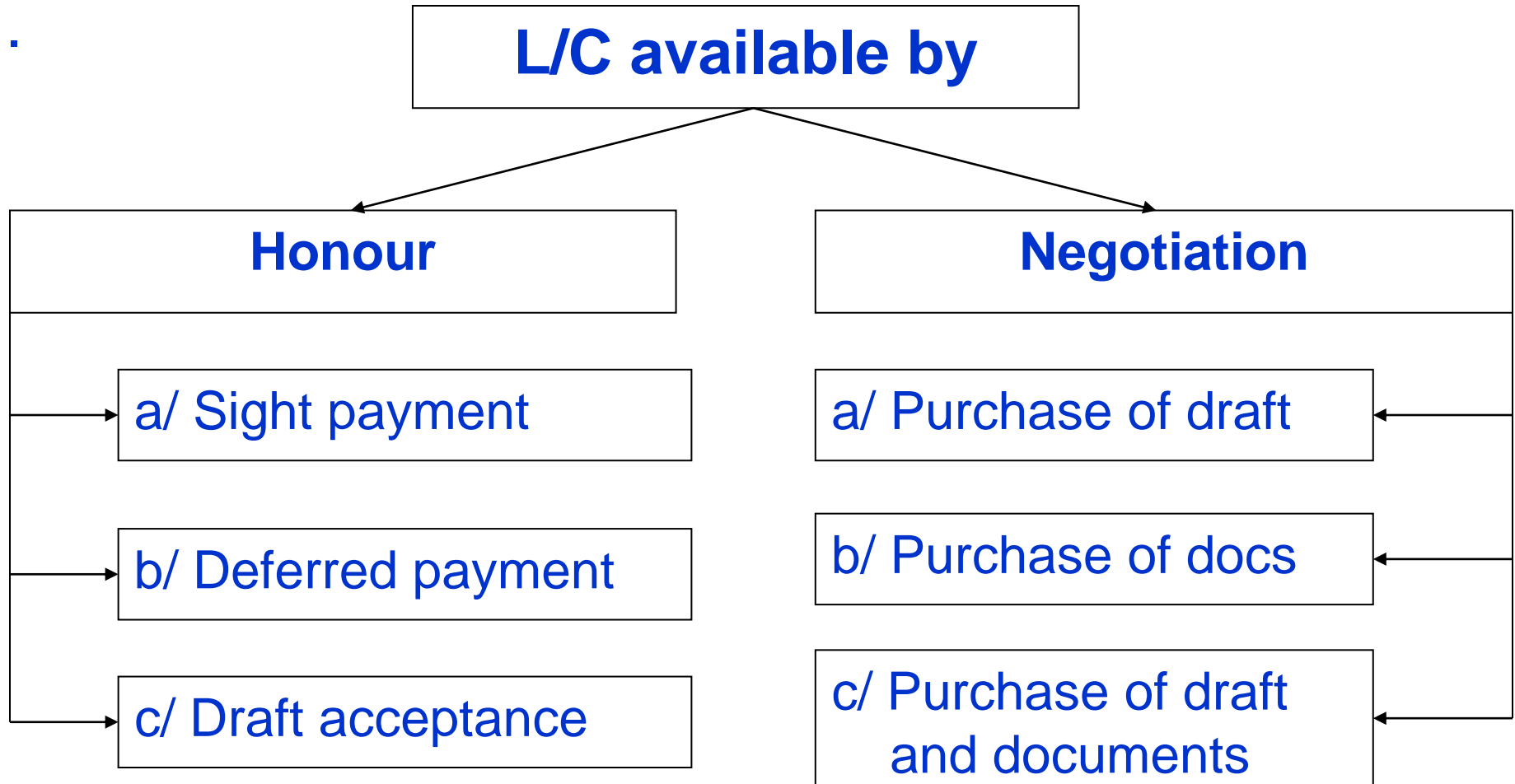
c/ Chấp nhận B/E (draft acceptance).

(Chấp nhận TT B/E và TT khi....)

6. Chiết khấu (Negotiation):

NHđCĐ mua...bằng cách ứng trước.

4. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH (5)

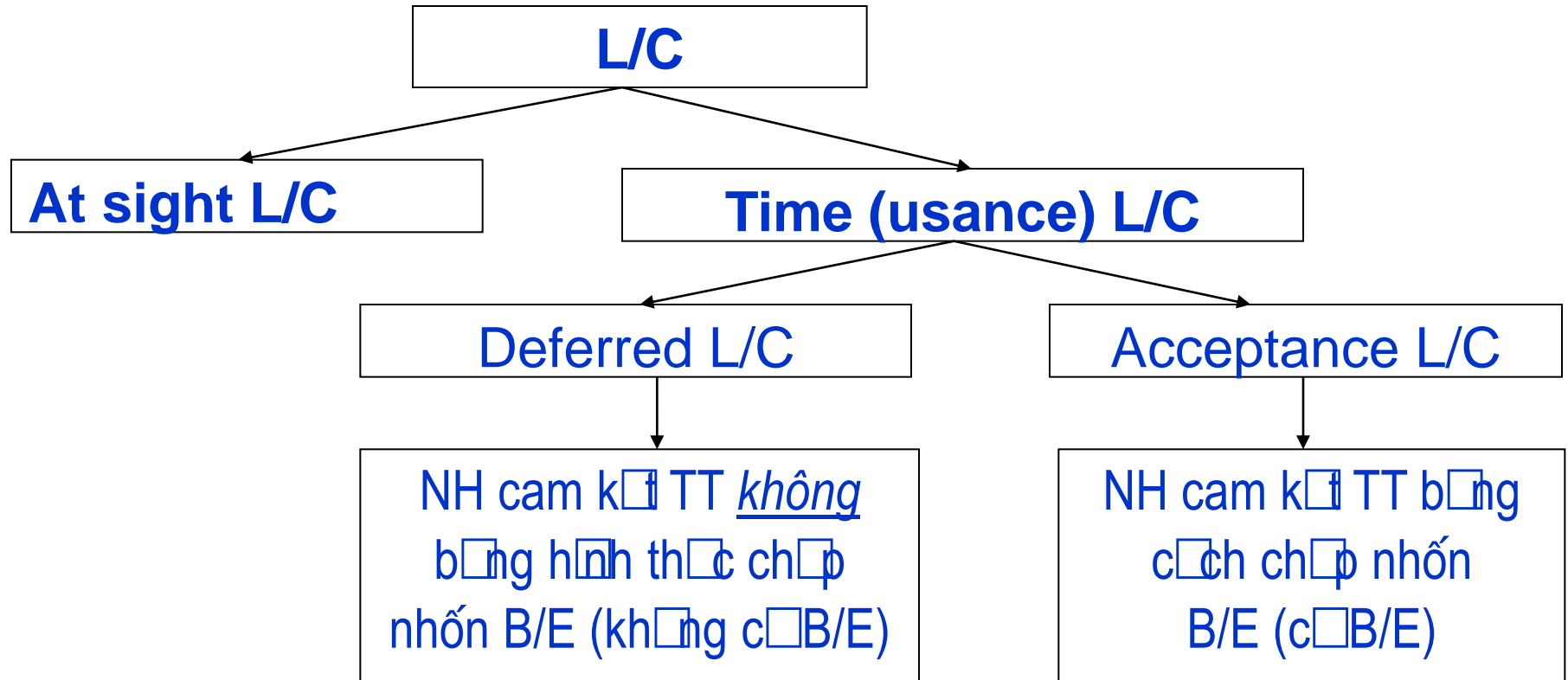


4. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH (6)

16

7. L/C có giá trị (L/C is available with...by...):

8. Phân biệt "deferred L/C" và "acceptance L/C":



4. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH (7)

17

9. Phân biệt "payment L/C và "negotiation L/C":

Payment L/C

1. B/E k_hph_đ đ_i ti_un NH_C
2. NH_C ghi n_o TK c_a NHPH sau khi TT cho Ben.
3. NH tr_i ti_un g_oi là Paying Bank

Negotiation L/C

1. H_i phi_u k_hph_đ đ_i ti_un NHPH.
2. NHPH ghi c_o cho NH_C sau khi nh_on đ_ic đ_inh đ_i ti_un.
3. NHCK g_oi là Negotiating Bank.

4. CÁC ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH (8)

10. Phân biệt "Negotiation" và "Discount":

<u>Tiêu chí</u>	<u>Negotiation</u>	<u>Discount</u>
1. Đối tượng mua bán.	1. BE/BCT.	1. Giấy tờ có giá.
2. Giá trị TT.	2. Tối đa bằng giá trị.	2. TT bằng thị giá.
3. ĐK mua bán.	3. Tr. đòi or miễn tr. đòi	3. Mua đứt, bán đứt.

Ghi chú: Việc phân biệt này chỉ có ý nghĩa về lý thuyết, trong thực tế....

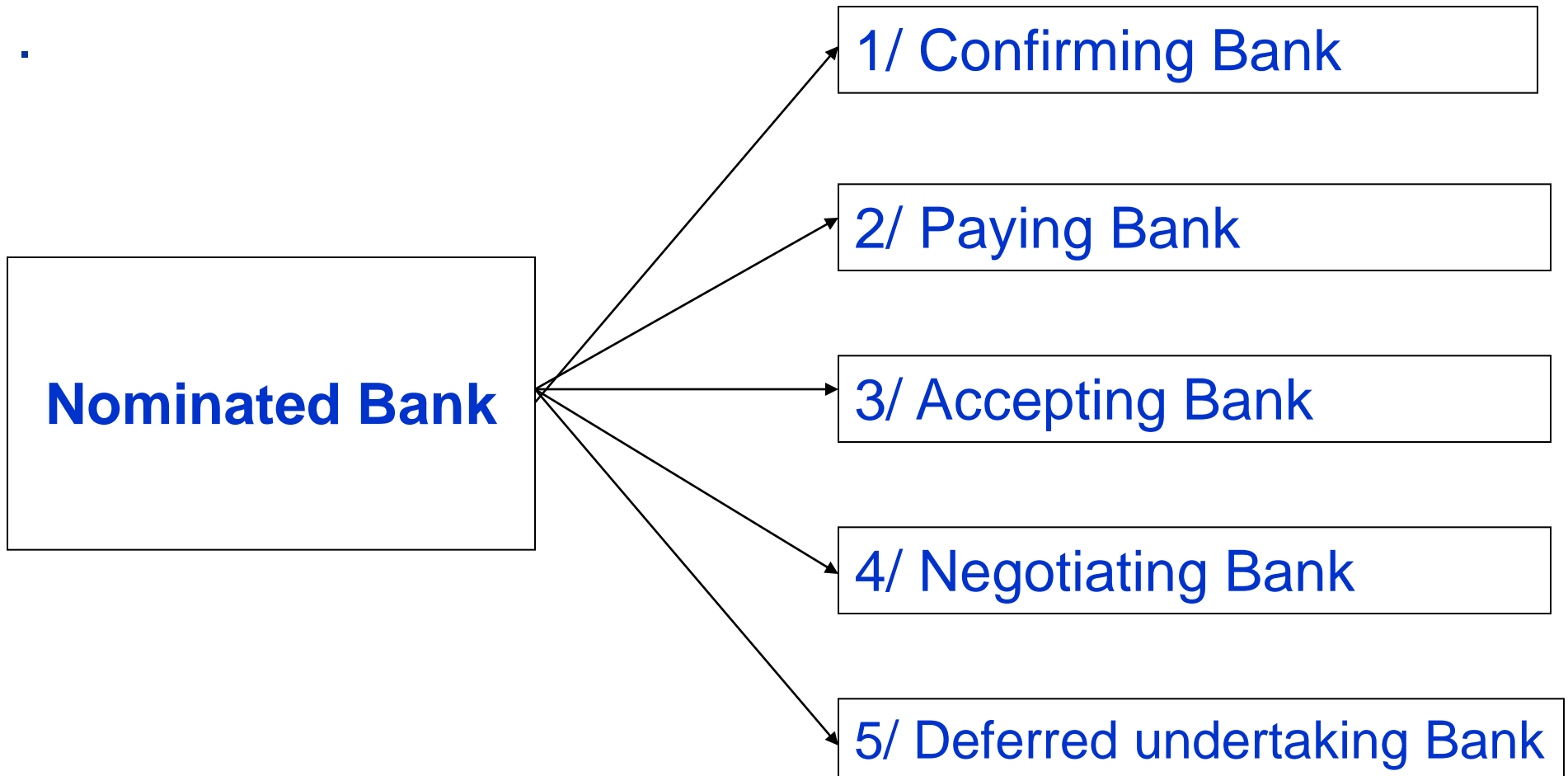
5. CÁC BÊN THAM GIA giao dịch L/C (1)

1. Người mở L/C (Applicant for L/C):
2. Người thụ hưởng L/C (Beneficiary):
3. Ngân hàng Phát hành (Issuing Bank).
4. Ngân hàng Thông báo (Advising Bank).
5. Ngân hàng Xác nhận (Confirming Bank).
6. Ngân hàng được chỉ định (Nominated Bank).

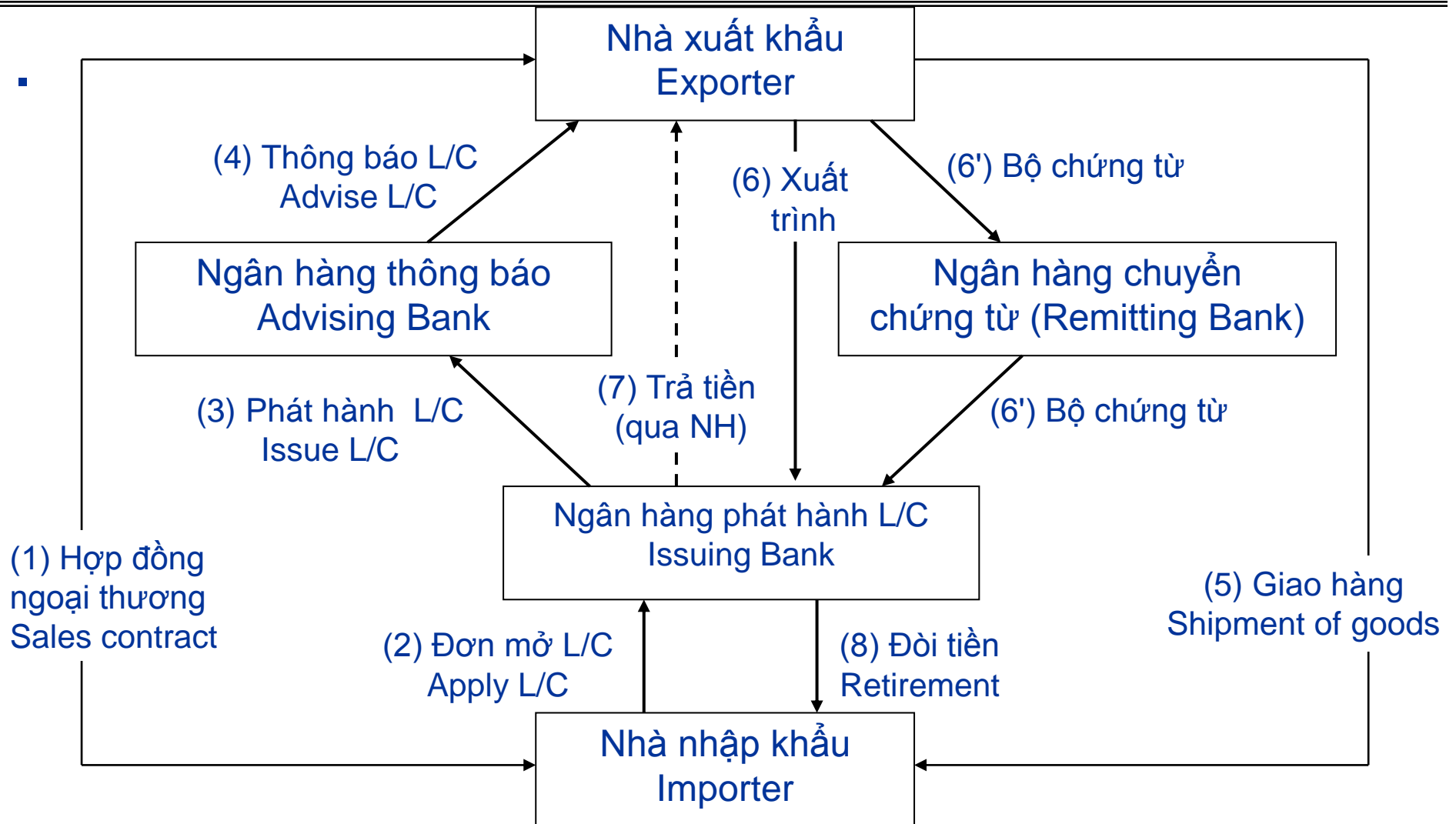
Ghi chú: Chỉ định ở đây liên quan đến việc "Honour or Negotiation", do đó Advising and Reimbursing Bank...

5. CÁC BÊN THAM GIA giao dịch L/C (2)

20

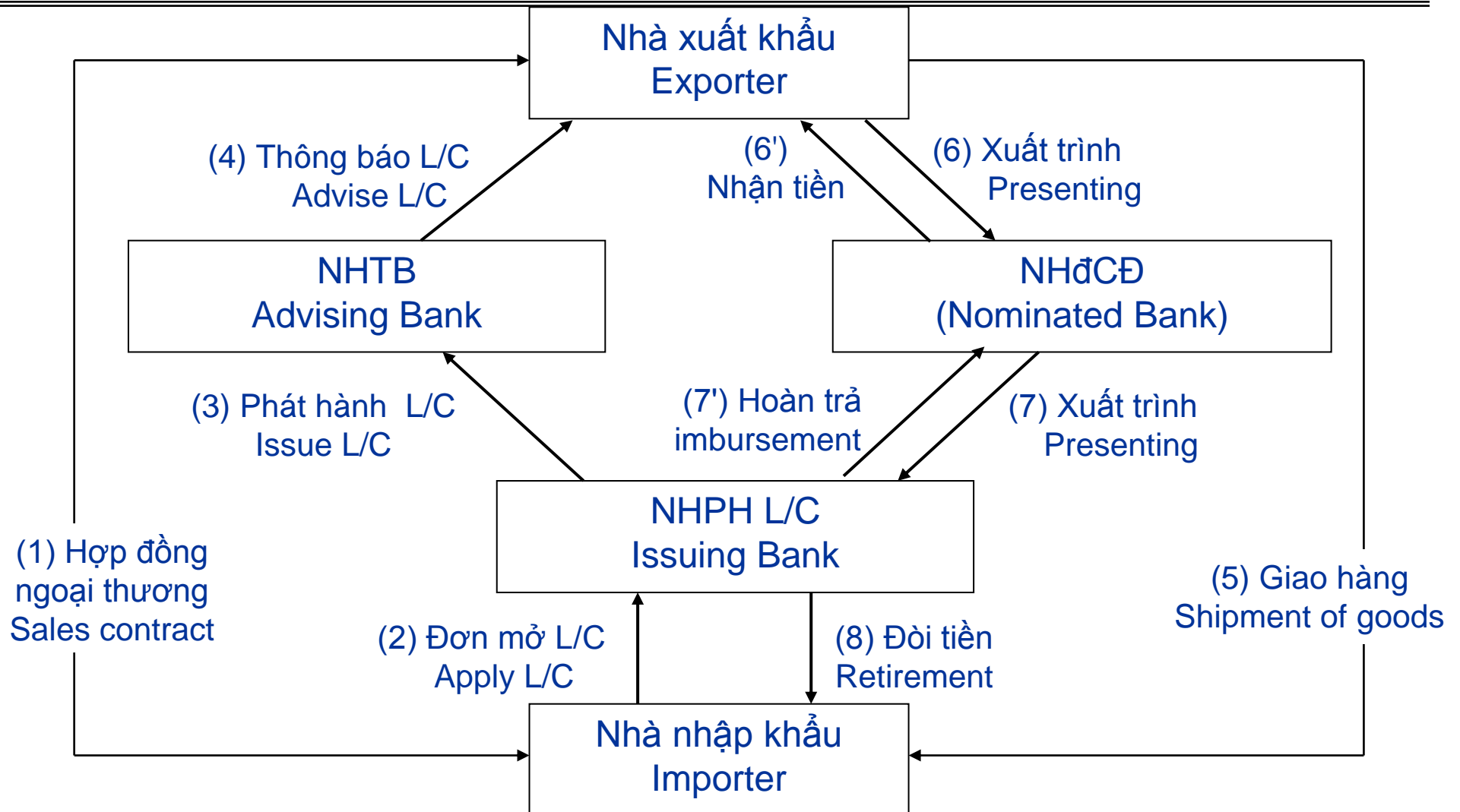


6a. QUY TRÌNH L/C – TT tại nước NK (NHPH)



6b. QUY TRÌNH L/C - TT tại nước XK (NHđCĐ)

22



@Nội dung của L/C có phải mang tính chuẩn mực bắt buộc hay không?

- Về lý thuyết:

- Trên thực tế: Mẫu đơn = HĐ chuẩn; Mẫu điện Swift = chuẩn trên toàn thế giới.

1. Số hiệu L/C (Credit Number):

- Tất cả các L/C đều phải có số hiệu riêng.

2. Các điểm phát hành L/C:

- Liên quan đến luật áp dụng giải quyết tranh chấp L/C.

7. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA L/C (2)

3. Ngày phát hành L/C (Date of Issue):

- Các tình huống về ngày PH.
- Bắt đầu tính thời hạn hiệu lực của L/C.
- Thời điểm mở L/C hợp lý.

4. Tên, địa chỉ của những người có liên quan đến L/C:

- a/ Các thương nhân.
- b/ Các ngân hàng.
- c/ Các cơ quan, tổ chức.

5. Số tiền của L/C:

@ Có thể chấp nhận một L/C có số tiền bằng số và bằng chữ khác nhau?

7. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA L/C (3)

25

- a/ Nếu L/C quy định số lượng là chiếc, cái, bao...hay quy định số tiền là cố định, thì không có dung sai.
- b/ Nếu các từ "about", "approximatly", "circa"... được sử dụng để nói về "*số tiền*", hoặc "*khối lượng*", hoặc "*đơn giá*" thì được hiểu là cho phép một dung sai $\pm 10\%$ đối với số tiền, hoặc số lượng, hoặc đơn giá.
- c/ Ngoại trừ khoản a/ và b/ ở trên, thì $\pm 5\%$ *khối lượng* giao hàng mỗi lần là được phép, nhưng tổng số tiền đòi không được vượt quá số tiền của L/C.

7. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA L/C (4)

26

d/ Nếu giao hàng một lần, thì một dung sai giảm 5% giá trị của L/C là được phép, miễn là đơn giá không được giảm và L/C không dùng các từ như điểm b/.

6. Thời hạn hiệu lực của L/C (tại đâu).

- Là thời hạn NHPH cam kết trả tiền cho nhà XK.
- Thời hạn L/C được tính từ Date of Issue - Expiry Date.

7. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA L/C (5)

- Thời hạn L/C phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:
- + Ngày giao hàng phải trong thời hạn của L/C.
- + Ngày mở L/C phải trước ngày GH một thời gian hợp lý.
- + Ngày hết hạn L/C phải sau ngày GH một thời gian.

7. Thời hạn trả tiền của L/C (Date of Payment):

- At sight, Time.
- Nếu L/C At Sight, hồi phiếu sẽ là:
"available against presentation of your draft at sight on.."

7. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA L/C (6)

- Nếu Usance L/C, thì thời hạn trả tiền có thể nằm ngoài thời hạn hiệu lực của L/C, nhưng điều quan trọng là, những B/E có kỳ hạn phải được xuất trình để CN trong thời hạn hiệu lực của L/C.
- Nếu Deferred L/C: TT trả chậm khụng cú B/E.

8. Ngày giao hàng (*Shipment Date*): Các cách quy định

- Ngày giao hàng chậm nhất.
- Không được giao hàng trước một ngày nhất định.
- Trước khi L/C hết hạn một số ngày nhất định.
- Trong một khoảng thời gian nhất định...

7. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA L/C (7)

29

9. Những nội dung liên quan đến hàng hoá:

Như tên hàng, số lượng, trọng lượng, giá cả, quy cách phẩm chất, bao bì, ký mã hiệu...cũng được ghi vào L/C.

@ Tại sao không nên mô tả hàng hóa một cách quá chi tiết, phức tạp và dài?

10. Những nội dung về vận tải, giao nhận hàng hoá:

- Nơi đi, nơi đến, chuyển tải, cước phí, giao hàng từng phần, ĐK cơ sở giao hàng...

11. Bộ chứng từ mà nhà XK phải xuất trình:

- Nội dung quan trọng của L/C, vì BCT là bằng chứng chứng minh nhà XK đã hoàn thành nghĩa vụ giao hàng.
- Nếu BCT phù hợp L/C, thì NHPH sẽ TT cho nhà XK.
- BCT do L/C QĐ nhiều hay ít tùy theo tính chất HH, nước NK và sự thoả thuận giữa hai bên, nhất là người mua.
- Trong TTQT, NH TT chỉ căn cứ vào CT. Vì vậy, lập BCT phải nghiêm ngặt, hoàn hảo, phù hợp với L/C.

8. PH L/C VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHPH

31

8.1. Mẫu đơn mở L/C của Citibank:

Citigroup (1) APPLICATION FOR L/C

APPLICATION FOR IRREVOCABLE DOCUMENTARY CREDIT (CREDIT)

To: CITIBANK, NA., BRANCH
1 ST FLOOR, 17 NGO QUYEN STREET, HOAN KIEM DISTRICT, HANOI, VIETNAM ("CITIBANK")

Date of this Application:.....

We request you to issue your irrevocable documentary credit for our account in accordance with the instructions below (mark (X) where appropriate)

Applicant (Name and Address)	Form of credit <input type="checkbox"/> Transferable <input type="checkbox"/> Revolving	Credit Number
	Amount in Figures	CCY Cod
Beneficiary (Name, Address and Phone/Fax No.)	Amount in Words	
Contract Person	Allowance of Variance in credit amount: +/- %	
Advising Bank (Citibank, N.A. Branch if not specified)	Date of Expiry (ddmmyy):	
Advising Bank SWIFT Code:	Place of Expiry of this Credit (where docs must be presented)	

Citigroup (2) APPLICATION FOR L/C

<p>Available with</p> <p><input type="checkbox"/> Nominated Bank</p> <p><input type="checkbox"/> Issuing Bank</p> <p><input type="checkbox"/> any Bank</p> <p>By <input type="checkbox"/> sight payment/ <input type="checkbox"/> negotiation/ <input type="checkbox"/> acceptance/ <input type="checkbox"/> deferred payment</p>	<p><input type="checkbox"/> Drafts not required</p> <p><input type="checkbox"/> Drafts required</p> <p><input type="checkbox"/> At sight/</p> <p><input type="checkbox"/> At...days after date of (<input type="checkbox"/> B/L <input type="checkbox"/> invoice)</p> <p>drawn on <input type="checkbox"/> Issuing bank/ <input type="checkbox"/> Other for</p> <p><input type="checkbox"/> full invoice value of goods <input type="checkbox"/> % invoice value of goods</p>	
<p>Loading on Board/Despatch/taking in charge/Delivery</p> <p>At/from</p> <p>Not later than</p> <p>For transportation to</p>	<p>Partial Shipments</p> <p><input type="checkbox"/> Allowed</p> <p><input type="checkbox"/> not allowed</p>	<p>Transshipment</p> <p><input type="checkbox"/> Allowed</p> <p><input type="checkbox"/> not allowed</p>
<p>Goods (brief description without excessive detail)</p>	<p>Trade Terms as per INCOTERMS 1990/2000</p> <p><input type="checkbox"/> FOB <input type="checkbox"/> CFR <input type="checkbox"/> CIF</p> <p><input type="checkbox"/> Others (please specify)</p>	

Citigroup (3) APPLICATION FOR L/C

Documents required

- Signed commercial invoice in.....original and.....Copies
- Transport document (select one) Marine Air Multimodal Other Clean on board
- Issued in full set/ 2/3 original/ Other
- Consigned to the order of Issuing bank/ Shipper, endorsed in blank,
- Marked "Freight Prepaid/ Collect" and "Notify Applicant/ Other
- Marine/ Air insurance Policy or certificate in duplicate in negotiable form and blank endorsed for 110% of CIF value with claim payable at destination in the same currency as the draft, covering Institute Cargo Clause A, Institute Strikes and Civil Commodities Clauses, Theft, Piferage and Non-delivery Clauses.
- Certificate of origin in.....and..... copies issued by.....
- Other documents (please specify):

For CFR or FOB Shipment, insurance to be covered by Ultimate buyer Applicant
 Cover Note no. Insurance Co.....)

8.2. Kiểm tra Đơn và Phát hành L/C:

a/ Kiểm tra Đơn và soạn thảo L/C:

1. Tên, địa chỉ, tư cách và chữ ký của người mở.
2. Tên và địa chỉ đầy đủ của người hưởng.
3. Bảo đảm hạn mức L/C và các biện pháp bảo đảm TD.
4. Kiểm tra thời hạn hiệu lực giấy phép NK, nếu có.
5. Kiểm tra các quy định về quản lý ngoại hối.
6. Kiểm tra tình trạng của người hưởng lợi (nếu cần).
7. Nếu điều kiện giao hàng là FOB, CFR... → Bảo hiểm?

8. PHÁT HÀNH L/C VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHPH (2)

37

8. Đối chiếu các chỉ thị giữa Đơn và L/C.

- Loại L/C.
- Giá trị và loại tiền L/C.
- Ngày và địa điểm hết hạn L/C.
- Hối phiếu.
- Phương thức chuyển L/C?
- Mô tả HH?
- Cước phí? ai trả? Trước hay sau?
- Chi tiết về các chứng từ xuất trình?

8. PHÁT HÀNH L/C VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHPH (3)

38

- Thời hạn, địa điểm xuất trình?
- Địa điểm hàng đi, hàng đến?
- Chuyển tải có bị cấm?
- Giao hàng từng phần có bị cấm?
- Ngày giao hàng chậm nhất?
- L/C có thể chuyển nhượng?
- L/C at sight, Acceptance, Negotiable?

9. Chọn NHTB.

10. Ấn định số L/C.

11. Phát hành L/C.

8. PHÁT HÀNH L/C VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHPH (4)

39

Chú ý: Việc chuyển các chỉ thị từ đơn vào L/C phải được thực hiện với sự cẩn trọng đặc biệt.

b/ Phương thức phát hành:

1. Bằng Thư qua Bưu điện.
2. Bằng Điện: Telex, Fax, Swift.
3. Phát hành hỗn hợp: Thư + Điện.

Chú ý: a/ Thời điểm phát hành L/C?

b/ Khi nào PH bằng thư? Khi nào bằng Điện?

c/ So sánh phát hành bằng Thư và bằng Điện?

8. PHÁT HÀNH L/C VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHPH (5)

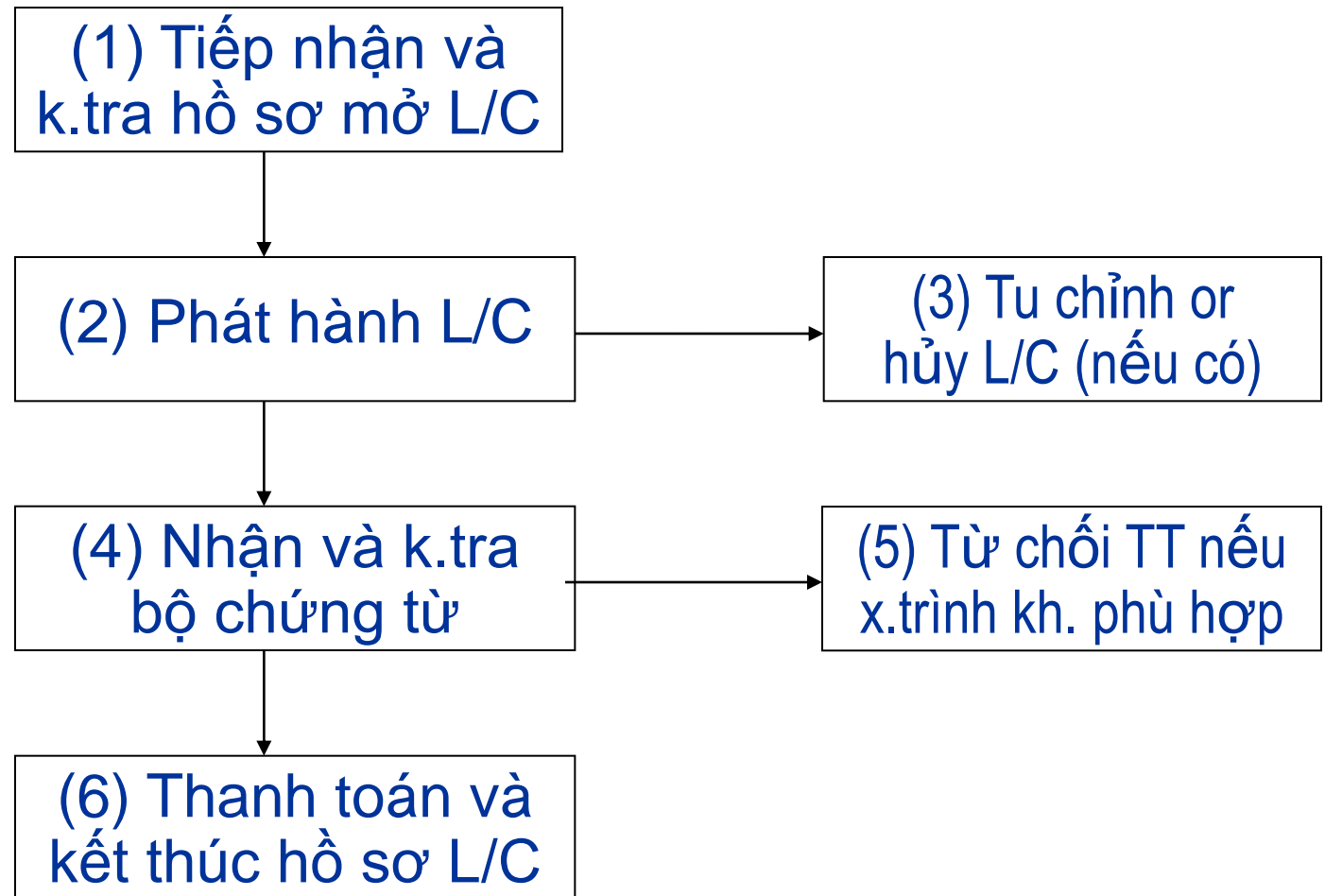
40

c/ Trách nhiệm của NHPH:

Sau khi phát hành L/C, NHPH chịu trách nhiệm theo quy định tại Điều 7 UCP 600 (Trang 542).

8.3. Sơ đồ nghiệp vụ của NHPH

8.3(a) NHPH làm những gì với L/C?



HỢP ĐỒNG THƯƠNG MẠI

Nhà NK làm đơn mở LC (form)

NHPH tiếp nhận đơn mở LC

NH xem xét:
- HĐTM
- Nội dung đơn
- Khả năng TT của KH
- Yêu cầu ký quỹ...

**8.3(b)
Phát
hành
L/C**

**Yêu cầu sửa
đơn mở L/C**

Sau khi
sửa đổi

**Quyết định
mở L/C**

**Từ chối
mở L/C**

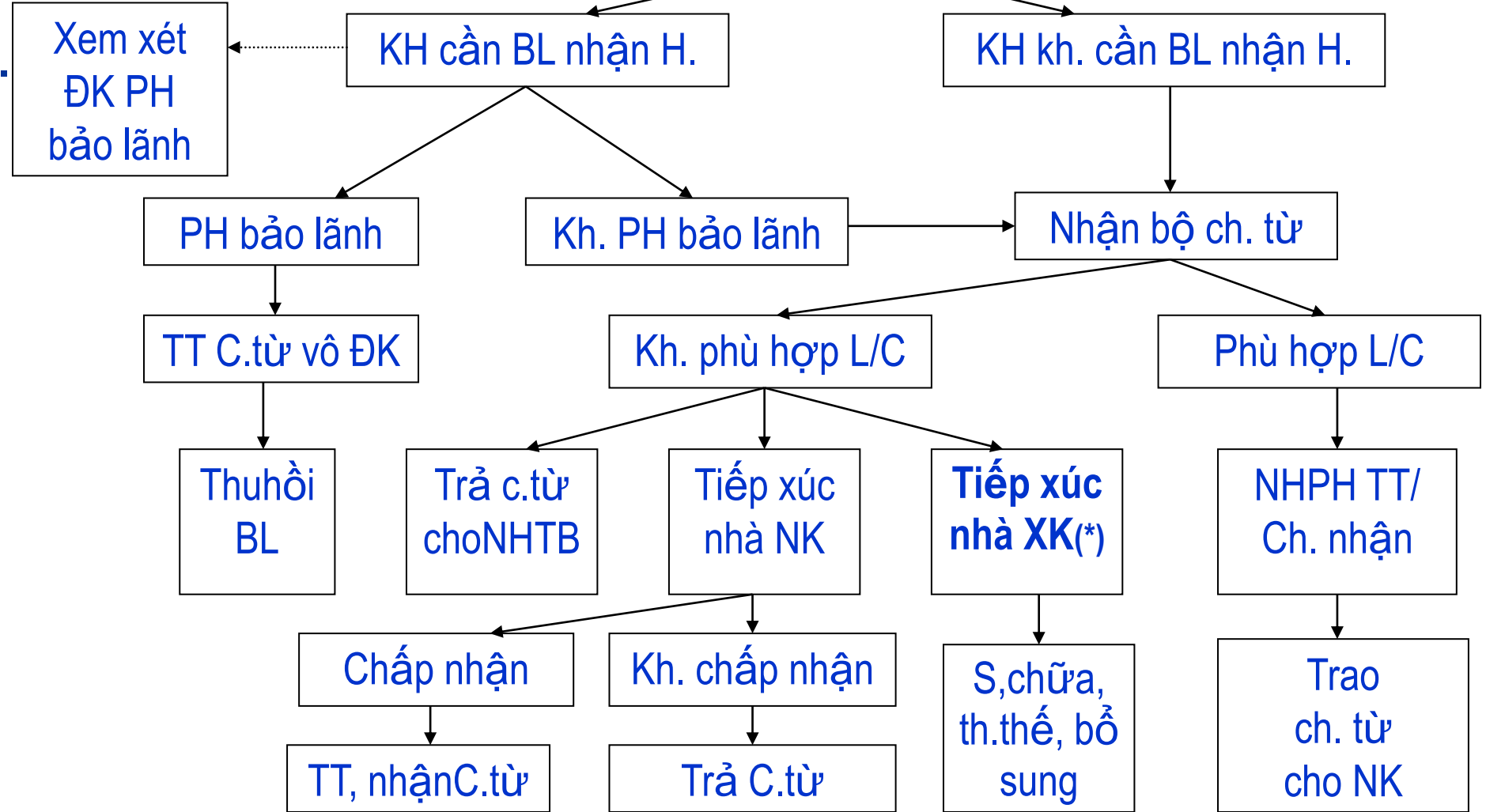
Mở bằng thư:
- Theo mẫu
- 2 chữ ký

Mở bằng điện:
- Telex
- Swift

Hạn chế:
- Chậm
- Mất an toàn
- ít dùng

Telex:
Ít nhất một NH
không là
TV của Swift

Swift: Dùng chủ yếu
- Mở: MT 700/701
- Sửa đổi: MT 707
- ...

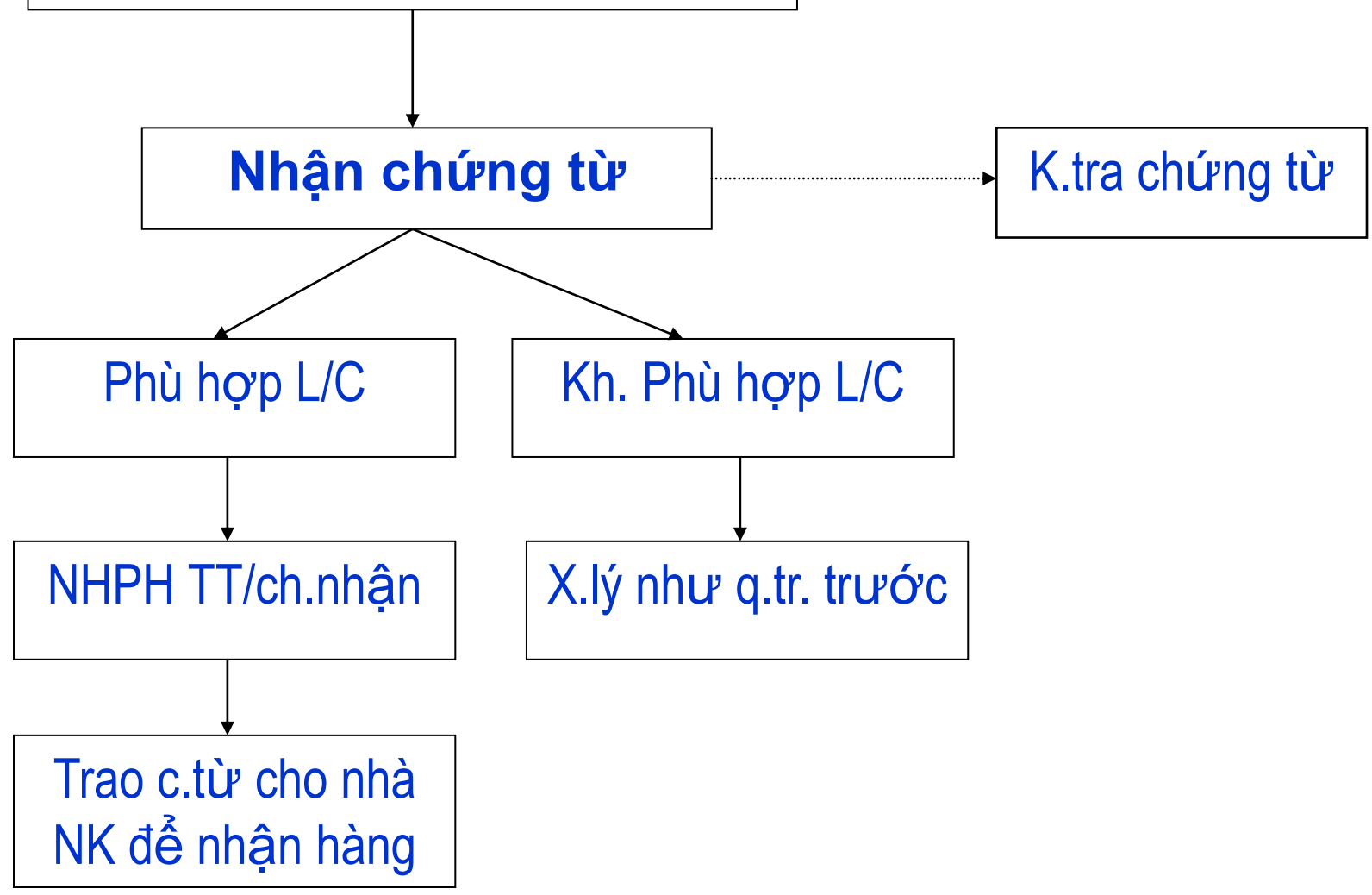


Lưu ý!

(*) Theo suy diễn của một số người, NHPH khi nhận được bộ chứng từ phải có trách nhiệm kiểm tra để tìm ra lỗi làm cơ sở đòi phí sai sót hoặc từ chối chứng từ. Do đó, việc tiếp xúc với nhà XK để hoàn chỉnh bộ chứng từ là đi ngược với quyền lợi của NHPH. Thực ra không phải như vậy! Bản chất của L/C là công cụ thanh toán chứ không phải công cụ từ chối, chính vì vậy, trong hầu hết các trường hợp, NHPH đã chỉ định một ngân hàng ở nước nhà XK thay mặt mình kiểm tra và trợ giúp nhà XK hoàn thiện bộ chứng từ. Như vậy, trong trường hợp L/C còn thời hạn, mà bộ chứng từ có lỗi và có thể khắc phục được, thì NHPH (giống như NHđCĐ) có quyền tiếp xúc với nhà XK (qua ngân hàng phục vụ nhà XK) để hoàn thiện bộ chứng từ để việc thanh toán được suôn sẻ. Việc làm này là không bị cấm. Tuy nhiên, trong thực tế ta hiếm gặp tình huống như thế này nên thấy lạ mà thôi.

B. CHỨNG TỪ ĐẾN TRƯỚC H. HÓA

8.3(d)
Nhận
BCT



9. THÔNG BÁO L/C VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHTB (1)

46

9.1. Tại sao phải thông báo L/C qua NH:

- Mục đích TB L/C qua NH?
- Quy tắc xác minh tính chân thật L/C?

9.2. Quy tắc chọn NHTB:

- 1/ NHTB luôn phải do NHPH chỉ định.
- 2/ Là NH của nhà XK, là CN hay ĐL của NHPH.
- 3/ Cơ sở chỉ định:
 - Theo đề nghị trong Đơn.
 - Nếu trong đơn không thể hiện, thì...

9. THÔNG BÁO L/C VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHTB (1) ⁴⁷

4/ L/C và sửa đổi L/C phải được TB qua cùng một NH.

5/ NHTB thứ nhất và NHTB thứ hai.

9.3. Quy tắc TB L/C:

a/ L/C có giá trị thực hiện:

- Bằng thư xác minh được chữ ký.

- Bằng điện, xác minh được khóa mã hoặc Swift code.

Nếu không có ghi chú gì thêm, thì các L/C như vậy luôn có giá trị thực hiện. Nếu có văn bản xác nhận bằng thư, bằng điện gửi đến sau thì cũng không có giá trị gì.

9. THÔNG BÁO L/C VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHTB (1)

48

b/ Thông báo sơ bộ (Pre-advised):

- Nếu L/C chuyển bằng điện chân thật và có ghi chú:
 - + Mọi chi tiết gửi sau.
 - + Văn bản XN bằng thư mới là văn bản thực hiện.
- Mối quan hệ giữa TB sơ bộ và L/C?

c/ TB vô hiệu:

- Khi nào TB là vô hiệu?
 - + Không xác minh được tính chân thật.
 - + Có ghi chú là vô hiệu.
- NH phải làm gì khi nhận được TB vô hiệu?

9. THÔNG BÁO L/C VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHTB (1)

49

d/ Trách nhiệm kiểm tra tính chân thật L/C của NHTB:

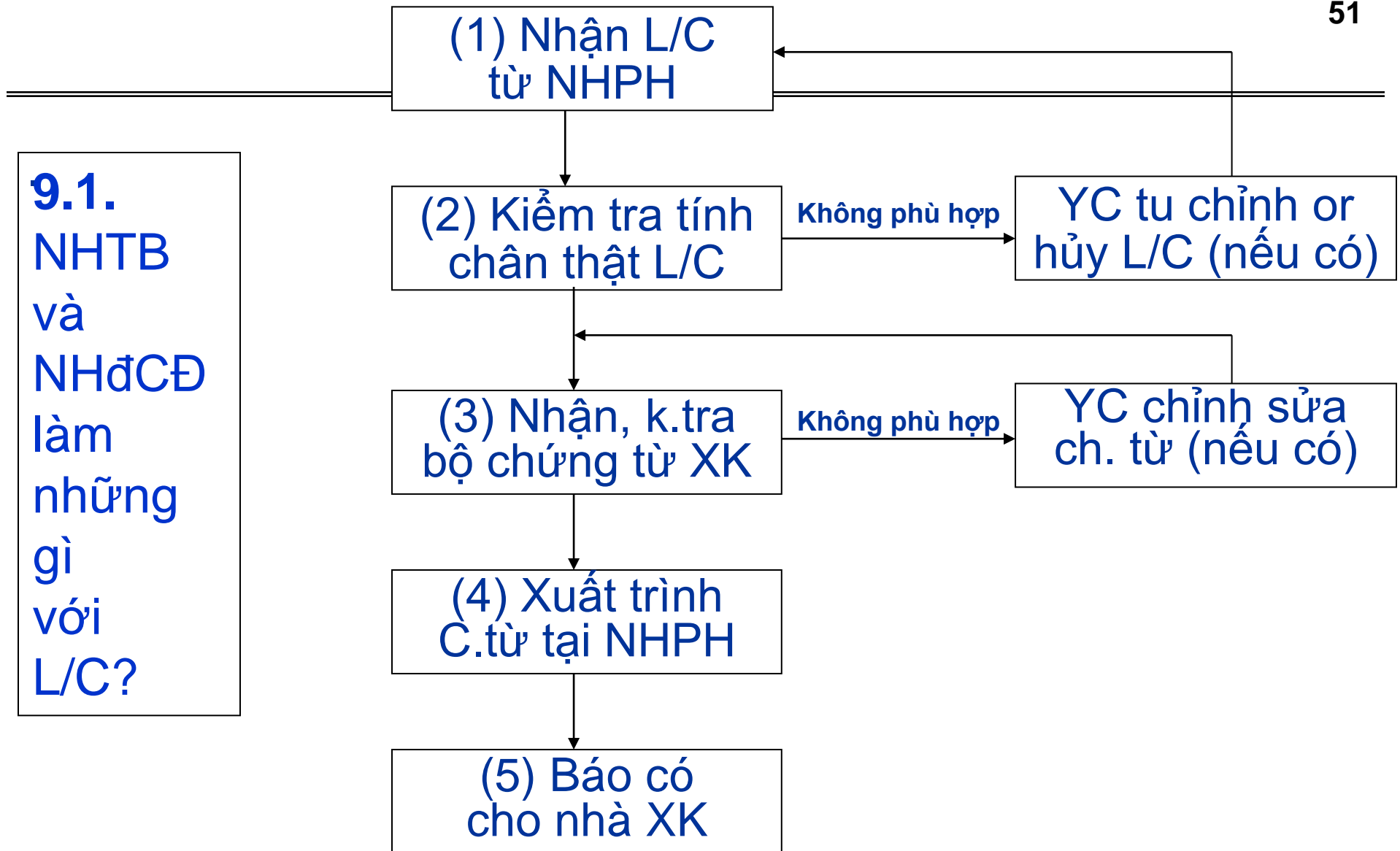
- Nếu không xác minh được?
- Nếu các chỉ thị không hoàn chỉnh, không rõ ràng?
- Khi nào thì L/C có hiệu lực thực hiện?

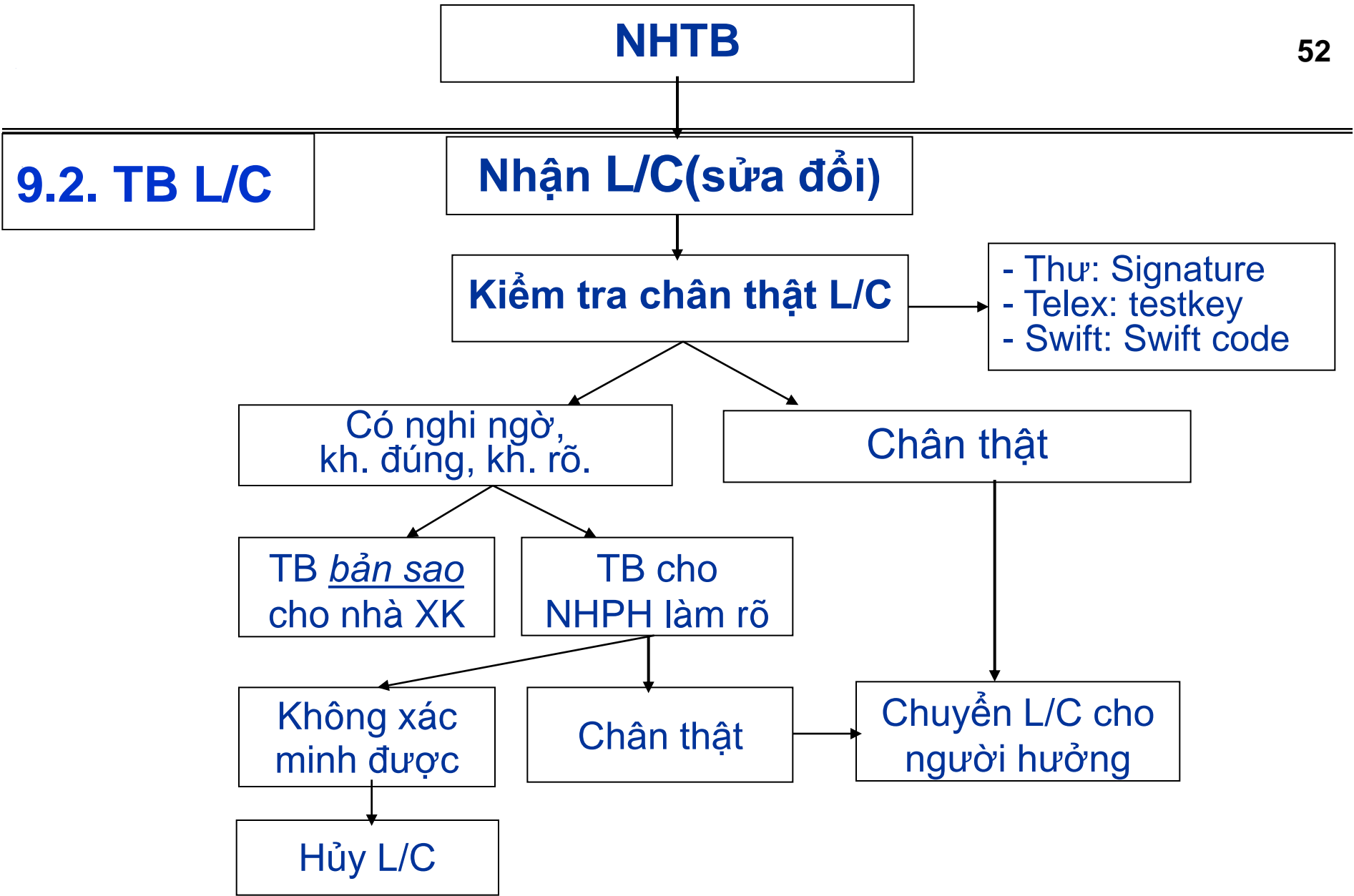
e/ Trách nhiệm chuyển nguyên văn TB cho KH:

- NHTB không chịu trách nhiệm CK hay TT.
- Không chịu trách nhiệm dịch, giải thích thuật ngữ chuyên môn.

9. THÔNG BÁO L/C VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHTB (2) ⁵⁰

**@ Trách nhiệm của NHTB được quy định tại điều 9
UCP 600 (trang 545)**





9.3.

Tiếp
nhận,
TT
BCT

Nhận bộ chứng từ

Là NHđCĐ

Không là NHđCĐ

K.tra c.từ

Giúp nhà XK k.tra,
hoàn thiện BCT

Phù hợp

Không phù hợp

NHXN (phải)

NHđCĐ ≠ (nếu)

XK h.thiện c.từ

- . Payment
- . Negotiation
- . Acceptance
- . Deferred
- Under. Payment
- Without Recourse*

- . Payment
- . Negotiation
- . Acceptance
- . Deferred
- Under. Payment
- Recourse?*

C.từ
h.hảo

C.từ
kh.h.hảo

GỬI BỘ CHỨNG TỪ ĐÒI TIỀN NHPH

10.1. Xác nhận L/C:

- Là cam kết chắc chắn, không hủy ngang của một NH bổ sung vào sự cam kết của NHPH để TT hay CK BCT.

→ L/C XN được bảo đảm TT hai lần.

- Khi nào thì cần xác nhận L/C?

- Quy tắc chọn NHXN?

10.2. Trách nhiệm của NHXN?

- Xác nhận (không hủy ngang) và bảo lãnh (dự phòng)?

- ***Quy định tại Điều 8 UCP 600 (trang 543).***

3. NHXN cần xem xét?

- L/C phải dẫn chiếu UCP600.
- Phải được NHPH yêu cầu.
- NHPH và nước nhà NK phải tín nhiệm, ổn định.
- Số tiền quá lớn.

4. Từ chối xác nhận:

- Yêu cầu ký quỹ 100%
- Tuyên bố không sẵn sàng xác nhận L/C.

11.1. Chỉ định:

- Là việc NHPH chỉ định một NH khác thay mặt mình thực hiện việc TT hoặc chiết khấu BCT.
- Bất kỳ L/C nào cũng phải chỉ định một NH đích danh hay có giá trị tự do.
 - + Available with Issuing bank by...
 - + Available with Confirming bank by...
 - + Available with Nominated bank by...
 - + Available with Any bank by...
- Một L/C có giá trị tại NHđCĐ thì cũng có giá trị tại NHPH.

11.2. Trách nhiệm của NHđCĐ:

1. Trong 5 ngày làm việc phải QĐ xem X.trình có phù hợp?
2. Việc NHđCĐ thực hiện ủy quyền là tùy ý.
3. Đối với L/C Usance hay Deferred: NHđCĐ được phép trả tiền trước hay CK hối phiếu.
4. Việc chỉ tiếp nhận, kiểm tra và chuyển chứng từ không tạo nên bất kỳ trách nhiệm nào đối với NHđCĐ phải...
5. Sau khi đã TT hay CK thì phải chuyển BCT cho NHPH.

11. CHỈ ĐỊNH VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHđCĐ

58

6. Nếu X.trình không phù hợp thì từ chối TT hay CK BCT và phải gửi một TB (độc lập) cho người xuất trình, đồng thời gửi trả lại BCT cho người xuất trình.

Trách nhiệm của NHđCĐ được quy định tại Điều 12 UCP 600 (trang 419).

12. SỬA ĐỔI L/C (1)

12.1. Các nguyên tắc sửa đổi:

1. Lý do sửa đổi?
2. Đối với L/C hủy ngang.
3. Đối với L/C kh.hủy ngang: Phải có sự đồng thuận của...
4. Người đề xuất sửa đổi L/C? người XK, người NK.
5. Quy trình sửa đổi:
 - + Người NK đơn phương đề nghị NHPH sửa đổi L/C.

12. SỬA ĐỔI L/C (2)

60

+ Người XK đơn phương đề nghị NHPH sửa đổi L/C (qua NHTB).

+ Người NK và XK đồng thuận đề nghị NHPH sửa đổi.

6. Sửa đổi L/C luôn được chấp nhận?

7. Thời điểm chấp nhận sửa đổi?

8. Chấp nhận sửa đổi từng phần? Đồng nghĩa với việc từ chối sửa đổi.

12.2. Các vấn đề cần thảo luận:

Thứ nhất, việc im lặng của người XK cho đến khi xuất trình

Thứ hai, có nên quy định một thời gian hợp lý (5-7 ngày) cho việc chấp nhận sửa đổi?

Thứ ba, NHPH bị ràng buộc trách nhiệm từ thời điểm PH sửa đổi, trong khi đó NHXN...

13. PHÂN LOẠI L/C

13.1. CĂN CỨ ĐẶC ĐIỂM NGHIỆP VỤ

a/ Phân theo loại hình (Types):

1. Irrevocable L/C.
2. Revocable L/C.

b/ Phân theo phương thức sử dụng (Uses):

1. Irrevocable Straight L/C.
2. Irrevocable Negotiable L/C.
3. Irrevocable Unconfirmed L/C.
4. Irrevocable Confirmed L/C.

13. PHÂN LOẠI L/C

5. Revolving L/C.
6. Red Clause L/C.
7. Standby L/C.
8. Transferable L/C.
9. Back to Back L/C.

c/ Phân theo thời điểm thanh toán (payment):

1. Sight L/C.
2. Deferred and acceptance L/C.
3. Mixed L/C.

13. PHÂN LOẠI L/C

c/ Phân theo hình thức thanh toán:

1. Sight L/C.
2. Negotiable L/C.
3. Acceptance L/C.
4. Deferred L/C.

d/ Phân theo phương thức hoàn trả:

1. Mail Reimbursement.
2. TTR Allowed.
3. TTR Not allowed./.

15. PHÂN LOẠI L/C

15.2. CÁC L/C CƠ BẢN

1. Revocable L/C.
2. Irrevocable L/C.
3. Confirmed Irrevocable L/C.

15.3. CÁC L/C ĐẶC BIỆT

1. Transferable L/C.
2. Back to Back L/C.
3. Revolving L/C.
4. Standby L/C.
5. Reciprocal L/C.
6. Red Clause L/C./.